

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/5/2026 của UBND xã Chiến Đàn)

ST T	Tên đơn vị	Dự toán năm trước chuyển sang						Dự toán được giao trong năm						Quyết toán								So sánh (%)							
		Tổng số	Chi ĐT PT (không kể CT MTQG)	Chi TX (không kể CT MTQG)	Chi chương trình MTQG (Vốn TW)			Tổng số	Chi ĐT PT (không kể CT MTQG)	Chi TX (không kể CT MTQG)	Chi chương trình MTQG (Vốn TW)			Tổng số	Chi ĐT PT (không kể CT MTQG)	Chi TX (không kể CT MTQG)	Chi chương trình MTQG (Vốn TW)			Chi nộp trả NS cấp trên	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	Tổng số	Chi ĐT PT (không kể CT MTQG)	Chi TX (không kể CT MTQG)	Chi chương t MTQG				
					Tổng số	Chi ĐT PT	Chi TX				Tổng số	Chi ĐT PT	Chi TX				Tổng số	Chi ĐT PT	Chi TX						Tổng số	Chi ĐT PT	Chi TX	Tổng số	Chi ĐT PT
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13=14+15+16	14	15	16 =17+18	17	18	19	20	21=13/(1+7)	22=14/(2+8)	23=15/(3+9)	24	25			
	TỔNG SỐ	1.946,726	1.339,084	-	607,642	607,642	-	205.745,457430	13.405,682	181.228,231055	11.111,544	1.499,750	9.611,794003	186.778,307728	4.760,140	164.140,892	17.877,276	7.890,126	9.987,150	1.210,117	18.114,602	90	32	91	153	374			
I	CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC	1.946,726	1.339,084	-	607,642	607,642	-	205.287,457430	13.405,682	180.770,231	11.111,544	1.499,750	9.611,794	186.762,668	4.760,140	164.125,252	17.877,276	7.890,126	9.987,150	-	13.120,167	1.805	32	1.803	409	374			
1	Văn phòng Đảng ủy xã	-	-	-	-	-	-	5.536,11881	-	5.536,118	-	-	-	5.165,459	-	5.165,459	-	-	-	-	94,782	93	-	93	-	-			
2	Ủy ban Mặt Trận TQVN xã	-	-	-	-	-	-	3.790,698642	-	3.598,899	191,800	-	191,800	3.404,985	-	3.215,185	189,800	-	189,800	-	2,000	90	-	89	99	-			
3	Văn phòng HĐND - UBND	-	-	-	-	-	-	7.124,342387	-	7.124,342	-	-	-	6.896,495	-	6.872,655	23,840	-	23,840	-	-	97	-	96	-	-			
4	Phòng Kinh tế	1.946,726488	1.339,084	-	607,642	607,642	-	68.161,072444	13.405,682372	46.681,155	8.074,235	1.499,750000	6.574,485	55.825,099	4.760,140	33.702,852	17.362,106	7.890,126	9.471,980	-	10.767,170	80	32	72	200	374			
5	Phòng Văn hoá - Xã hội	-	-	-	-	-	-	40.674,954634	-	37.859,446	2.815,509	-	2.815,509	37.500,902	-	37.229,372	271,530	-	271,530	-	1.450,346	92	-	98	10	-			
6	Trung tâm cung ứng dịch vụ sư nghiệp công	-	-	-	-	-	-	3.519,921068	-	3.519,921	-	-	-	2.258,236	-	2.258,236	-	-	-	-	115,532	64	-	64	-	-			
7	Trung tâm Hành chính công	-	-	-	-	-	-	851,091938	-	851,092	-	-	-	849,473	-	849,473	-	-	-	-	-	100	-	100	-	-			
8	Công an xã	-	-	-	-	-	-	168,990400	-	138,990	30,000	-	30,000	168,985	-	138,985	30,000	-	30,000	-	-	100	-	100	100	-			
9	Trường Mẫu giáo Anh Đào	-	-	-	-	-	-	3.478,372414	-	3.478,372	-	-	-	3.476,172	-	3.476,172	-	-	-	-	-	100	-	100	-	-			
##	Trường Mẫu giáo Hoa Sen	-	-	-	-	-	-	4.508,753000	-	4.508,753	-	-	-	4.379,382	-	4.379,382	-	-	-	-	127,171	97	-	97	-	-			
##	Trường Mẫu giáo Ánh Dương	-	-	-	-	-	-	3.801,836000	-	3.801,836	-	-	-	3.799,636	-	3.799,636	-	-	-	-	-	100	-	100	-	-			
##	Trường Mẫu giáo Hướng Dương	-	-	-	-	-	-	3.097,998000	-	3.097,998	-	-	-	3.095,798	-	3.095,798	-	-	-	-	-	100	-	100	-	-			
##	Trường TH Kim Đồng	-	-	-	-	-	-	8.540,153863	-	8.540,154	-	-	-	8.138,118	-	8.138,118	-	-	-	-	399,996	95	-	95	-	-			
##	Trường TH Võ Thị Sáu	-	-	-	-	-	-	11.444,504877	-	11.444,505	-	-	-	11.400,089	-	11.400,089	-	-	-	-	18,170	100	-	100	-	-			
##	Trường TH Lê Văn Tám	-	-	-	-	-	-	4.846,331000	-	4.846,331	-	-	-	4.820,231	-	4.820,231	-	-	-	-	-	99	-	99	-	-			
##	Trường TH Nguyễn Duy Hiệu	-	-	-	-	-	-	7.758,672861	-	7.758,673	-	-	-	7.656,473	-	7.656,473	-	-	-	-	100,000	99	-	99	-	-			
##	Trường THCS Phan Tây Hồ	-	-	-	-	-	-	10.121,519518	-	10.121,520	-	-	-	10.119,320	-	10.119,320	-	-	-	-	-	100	-	100	-	-			
##	Trường THCS Nguyễn Hiền	-	-	-	-	-	-	9.177,319167	-	9.177,319	-	-	-	9.174,759	-	9.174,759	-	-	-	-	-	100	-	100	-	-			
##	Trường THCS Trần Phú	-	-	-	-	-	-	8.684,807336	-	8.684,807	-	-	-	8.633,056	-	8.633,056	-	-	-	-	45,000	99	-	99	-	-			
II	CHI DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH	-	-	-	-	-	-	458,000000	-	458,000	-	-	-	15,640	-	15,640	-	-	-	-	-	3	-	3	-	-			
	Phòng Kinh tế	-	-	-	-	-	-	458,000000	-	458,000	-	-	-	15,640	-	15,640	-	-	-	-	-	3	-	3	-	-			
III	CHI TẠO NGUỒN, ĐIỀU CHỈNH TIỀN LƯƠNG	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
IV	CHI BỔ SUNG CỘ MỤC TIÊU CHO NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI (2)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-			
V	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1.210,117	-	-	-	-	-	-	-			
VI	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NGÂN SÁCH NĂM SAU	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	4.994,435	-	-	-	-	-	-			

